**MÔN: TOÁN – LỚP 3 BÀI: ÔN TẬP PHÉP NHÂN**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 18/9/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Ôn tập ý nghĩa phép nhân: **sự lặp lại**, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân.
* Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.
* Vai trò của số 0 trong phép nhân.

**Năng lực**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình toán học.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: SGK, các thẻ chấm tròn cho nội dung Cùng học.
* HS: SGK, đồ dùng học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | * GV viết phép cộng các số hạng bằng nhau lên bảng lớp. * Yêu cầu HS viết phép nhân tương ứng vào bảng con và gọi tên các thành phần của phép nhân.   VD: GV viết: 8 + 8   * GV nhận xét. | * HS tìm hiểu hình ảnh và bài toán. * Theo dõi. * HS viết:   8 x 2 = 16  Thừa số: 8 và 2; Tích: 16   * Theo dõi. |
| **22’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :** | |
|  | **2.1. Hoạt động 1 : Ôn tập phép nhân.** | |
|  | **a. Ôn tập phép nhân.**   * GV gắn các thẻ chấm tròn lên bảng lớp và yêu cầu HS tính tổng để tìm số chấm tròn có tất cả bao nhiêu? * Các số hạng của tổng như thế nào? * Trong tổng này số mấy được lặp lại? mấy lần? * Cái gì được lấy mấy lần? * Ta viết được phép nhân nào? * Các số hạng của tổng như thế nào thì tổng viết được thành phép nhân? * GV yêu cầu HS gọi tên các thành phần của phép nhân.   **b. Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.**   * GV gắn các thẻ chấm tròn như trong SGK lên bảng cho HS quan sát. * GV thực hiện phương pháp nhóm các mảnh ghép cho HS thực hiện hai phép tính.   + Bước 1: Nhóm chuyên gia  Nhóm lẻ: 5 x 4 = ? Nhóm chẵn: 4 x 5 = ?  + Bước 2: Nhóm mảnh ghép.  HS chia sẻ rồi so sánh kết quả của hai phép  tính.   * GV gọi vài nhóm HS trình bày. | *-* HS: 3 + 3 + 3 + 3 = 12   * Bằng nhau. * Số 3 được lặp lại 4 lần. * 3 được lấy 4 lần.   - 3 x 4 = 12   * Các số hạng bằng nhau. * Thừa số: 3 và 4; Tích: 12 * HS quan sát. * HS thực hiện. * HS chia sẻ: * HS trình bày.   + Mỗi hàng 5 chấm tròn, có 4 hàng.  5 chấm tròn được lấy 4 lần: 5 x 4 = 20 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - GV nhận xét, chốt: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  **c. Ôn lại bảng nhân 2, bảng nhân 5.**   * GV tổ chức cho HS chơi “Truyền điện” bảng nhân 2, nhân 5. * GV nhận xét, tuyên dương. | Có tất cả 20 chấm tròn.  + Mỗi cột 4 chấm tròn, có 5 cột. 4 chấm tròn được lấy 5 lần:  4 x 5 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn Kết luận: 5 x 4 = 4 x 5.   * Theo dõi. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. |
| **7’** | **3. Hoạt động : Luyện tập** | |
|  | * Gọi HS đọc yêu cầu bài 1. * GV hướng dẫn cách làm. * Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. * Gọi HS trình bày. * Gv nhận xét, tuyên dương. * Gọi HS đọc yêu cầu bài 2. * GV hướng dẫn cách làm. * Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ. * Gv nhận xét, tuyên dương. * Gọi HS đọc yêu cầu bài 3. * GV hướng dẫn cách làm. * Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” | * HS đọc * Theo dõi. * HS thảo luận * HS trình bày.  1. 3 x 5 = 5 x 3   7 x 2 = 2 x 7   1. 8 x 5 = 5 x 8   2 x 4 = 4 x 2   * + Lắng nghe.   + HS nêu.   + Theo dõi.   + HS làm bài.   a, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 2 cái kẹo. Ta có phép nhân  2 x 4 = 8  Vậy trong hình có 8 cái kẹo.  b, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 0 cái kẹo.Ta có phép nhân  0 x 4 = 0  Vậy trong hình không có chiếc kẹo nào.  Nhận xét: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.   * + Lắng nghe.   + HS nêu.   + Theo dõi.   + Tham gia chơi   a, 2 x 3 = 6 10 x 2 = 20  6 x 2 = 12  1 x 2 = 2  b, 5 x 7 = 35 5 x 8 = 40 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Gv nhận xét, tuyên dương. | 9 x 5 = 45 1 x 5 = 5  - Lắng nghe. |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” * GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc. * GV gắn các thẻ phép nhân lên bảng lớp để HS chọn các phép nhân có kết quả bằng nhau xếp vào 1 hàng. * Nhận xét, tuyên dương * Nhận xét tiết học. * Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | * Theo dõi. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................